

Bản án số: 10/2020/HS-PT
Ngày: 15-01-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Nguyễn Huỳnh Đức;

- ***Các Thẩm phán:*** Ông Trần Văn Luông;
Bà Nguyễn Thị Sang.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Thùy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:*** Bà Ngô Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 231/2019/TLPT-HS ngày 16 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Như A. Do có kháng cáo của bị hại ông Nguyễn Văn C đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 277/2019/HS-ST ngày 31 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

- ***Bị cáo bị kháng cáo:***

Nguyễn Như A, sinh năm 1997, tại tỉnh An Giang; hộ khẩu thường trú: Ấp H1, xã B, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn (văn hóa): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu N và bà Lê Thị P; bị cáo có vợ là Trần Thị Tuyết L, sinh năm 1997 và 01 người con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt theo lệnh khẩn cấp tạm giữ từ ngày 16/4/2019 và bị tạm giam cho đến nay, có mặt.

- ***Bị hại có kháng cáo:*** Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1992; hộ khẩu thường trú: Ấp V2, thị trấn P, huyện P, tỉnh Kiên Giang; tạm trú: Số 19, đường Q, phường Q, thị xã D, tỉnh Bình Dương, có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Ông Trần Hiếu T- Luật sư Văn phòng Luật sư Nam Bộ L thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, do không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 27/3/2019, ông Nguyễn Văn C điều khiển xe mô tô hiệu Suzuki Satria, biển số 50Y1-398.05 đến nhà nghỉ HD(địa chỉ: Khu phố 4, phường E, thị xã T, tỉnh Bình Dương) để mang đồ ăn lên phòng cho bạn tên là S1 (không rõ nhân thân, địa chỉ) đang thuê phòng nghỉ tại đây. Trong quá trình chơi tại phòng, ông S1 có gõ cửa phòng kế bên có Nguyễn Như A để rủ qua phòng ông S1 chơi. Khi Nguyễn Như A vào phòng ông S1 thì phát hiện 01 chìa khóa xe mô tô dưới nền gạch nên Nguyễn Như A nhặt rồi đi về phòng của mình. Sau đó Nguyễn Như A ra chỗ để xe khách của nhà nghỉ dùng chìa khóa nhặt được tra vào ổ khóa xe mô tô hiệu Suzuki Satria, biển số 50Y1-398.05 điều khiển xe đi. Khi ông Nguyễn Văn C về thì phát hiện mất xe mô tô hiệu Suzuki Satria, biển số 50Y1-398.05. Qua kiểm tra Camera ở nhà người dân phía trước nhà nghỉ HD thì phát hiện Nguyễn Như A là người chiếm đoạt xe.

Ngày 16/4/2019, ông Nguyễn Văn C phát hiện Nguyễn Như A đang ở khu dân cư M2, phường N, thị xã T nên đã báo cơ quan Công an bắt giữ Nguyễn Như A.

Bản Kết luận định giá tài sản ngày 25/4/2019 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự thị xã T, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Satria, biển số 50Y1-398.05 tại thời điểm định giá trị giá 54.000.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 277/2019/HS-ST ngày 31/10/2019 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Như A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Như A 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/4/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Như A phải bồi thường cho ông Nguyễn Văn C số tiền 54.000.000 đồng (năm mươi bốn triệu đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 13/11/2019, bị hại ông Nguyễn Văn C kháng cáo yêu cầu buộc bị cáo bồi thường tổng giá trị thiệt hại thực tế là 100.000.000 đồng bao gồm 75.000.000 đồng tiền mua xe và 25.000.000 đồng tiền tổn thất do không được sử dụng xe trong thời gian bị mất. Buộc bị cáo trả một lần và đầy đủ số tiền nêu trên khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Về thời hạn kháng cáo, đơn kháng cáo của các bị hại ông Nguyễn Văn C đúng theo thời hạn luật định nên Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đưa vụ án ra xem xét theo thủ tục phúc thẩm là đúng thẩm quyền và quy định của pháp luật. Về nội dung, bị cáo có hành vi

lén lút chiếm đoạt xe mô tô hiệu Suzuki Satria, biển số 50Y1-398.05 trị giá 54.000.000 đồng. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Như A 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Bị hại kháng cáo về phần trách nhiệm dân sự, xét thấy, bị hại không cung cấp được chứng cứ chứng minh về thiệt hại thực tế nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị hại. Tại phiên tòa, bị cáo tự nguyện bồi thường thêm cho bị hại số tiền 6.000.000 đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị hại, sửa bản án sơ thẩm theo hướng ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại trình bày ý kiến tranh luận: Chiếc xe mô tô hiệu Suzuki Satria, biển số 50Y1-398.05 là tài sản cho trị giá lớn nhất của vợ chồng bị hại. Hai vợ chồng phải tích góp mới mua được xe để làm phương tiện đi lại, kiếm sống. Khi bị cáo Nguyễn Như A trộm mất chiếc xe, bị hại phải bỏ thời gian để tìm kiếm Nguyễn Như A và xe và không thể tập trung làm ăn nên cuộc sống của bị hại bị thiệt hại. Ngoài ra, vì việc mất xe dẫn đến xung đột vợ chồng, gây mất hạnh phúc gia đình. Từ khi mất xe, bị hại phải đi nhờ xe hoặc đón xe ôm để đi làm. Từ đó cho thấy bị hại bị thiệt hại rất nhiều nên đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo bồi thường toàn bộ giá trị chiếc xe là 75.000.000 đồng, do xe còn rất mới nhưng không thu hồi được và bồi thường số tiền bị hại bị thiệt hại từ khi mất xe với số tiền 25.000.000 đồng.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin lỗi bị hại, trong khả năng của bị cáo, bị cáo đồng ý bồi thường thêm cho bị hại số tiền 6.000.000 đồng (tổng cộng là 60.000.000 đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào khoảng 07 giờ 00 phút ngày 27/3/2019, tại nhà nghỉ HD, thuộc khu phố 4, phường E, thị xã T, tỉnh Bình Dương, bị cáo Nguyễn Như A đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của bị hại Nguyễn Văn C 01 xe mô tô hiệu Suzuki Satria, biển số 50Y1-398.05 trị giá 54.000.000 đồng (theo Biên bản Kết luận giám định tài sản trong tố tụng hình sự số ngày 16/4/2019).

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Như A về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Do bị cáo, bị hại không kháng cáo về hình phạt đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2] Xét kháng cáo của bị hại Nguyễn Văn C về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy, đây là thiệt hại do tài sản bị mất, tài sản bị chiếm đoạt là xe mô tô hiệu Suzuki Satria, biển số 50Y1-398.05 trị giá

54.000.000 đồng, trong quá trình điều tra truy tố xét xử sơ thẩm bị hại không có ý kiến về kết luận định giá. Bị hại kháng cáo yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại với số tiền 100.000.000 đồng bao gồm 75.000.000 đồng tiền mua xe trả góp và 25.000.000 đồng tổn thất do không được sử dụng xe trong thời gian mất. Hội đồng xét xử xét thấy, tại biên bản ghi lời khai ngày 01/10/2019 đối với ông Nguyễn Văn C1 là chủ Công ty TNHH CDP (địa chỉ: Số 1/176, khu phố G2, phường N, thị xã T, tỉnh Bình Dương) xác nhận có bán xe Suzuki Satria, biển số 50Y1-398.05 cho bà Nguyễn Thị T với số tiền 60.000.000 đồng và đã nhận đủ số tiền. Do đó, việc bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn C vay của Công ty Tài chính TNHH MB SHINSEI để thanh toán khoản tiền mua xe là trách nhiệm dân sự khác. Do đó, nếu phát sinh tranh chấp, bà Thắm có quyền khởi kiện Công ty Tài chính TNHH MB SHINSEI bằng một vụ án dân sự khác.

Xét thấy, bị hại ông Nguyễn Văn C kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh về thiệt hại thực tế nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Tuy nhiên, tại phiên tòa, bị cáo tự nguyện bồi thường thêm cho bị hại ông Nguyễn Văn C số tiền 6.000.000 đồng, đây là sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Như A, không trái với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận bị cáo Nguyễn Như A có trách nhiệm bồi thường cho ông Nguyễn Văn C số tiền 60.000.000 đồng.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị hại ông Nguyễn Văn C và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[3] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại là không phù hợp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[4] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: Do Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn C nên ông Nguyễn Văn C phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1/ Không chấp nhận kháng cáo của bị hại ông Nguyễn Văn C; ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Như A về việc đồng ý bồi thường thêm cho ông Nguyễn Văn C số tiền là 6.000.000 đồng; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 277/2019/HS-ST ngày 31/10/2019 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương như sau:

Áp dụng Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015 quyết định:

Bị cáo Nguyễn Như A phải bồi thường cho ông Nguyễn Văn C số tiền 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng) bao gồm: Số tiền 54.000.000 đồng trị giá xe mô tô Suzuki Satria, biển số 50Y1-398.05 và số tiền 6.000.000 đồng mà bị cáo tự nguyện bồi thường thêm cho bị hại.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2/ Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Về án phí dân sự phúc thẩm: Bị hại ông Nguyễn Văn C phải nộp 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng ông Nguyễn Văn C đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0036636 ngày 13/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T, tỉnh Bình Dương.

3/ Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- | | |
|---------------------------------|---|
| - VKSND tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - TAND thị xã T; | 2 |
| - VKSND thị xã T; | 1 |
| - Chi cục THADS thị xã T; | 1 |
| - Phòng PV06 - Công an tỉnh BD; | 1 |
| - Công an thị xã T; | 1 |
| - Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - Bị cáo; bị hại, người bảo vệ; | 3 |
| - Lưu: Tổ HCTP, HSVA, Tòa HS. | 3 |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Huỳnh Đức